

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Khoa học và Công nghệ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 779/TTr-KHCN ngày 25 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hóa 14 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, ban hành trước ngày 01/11/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, HCC, SKHCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HOÁ TTHC NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của
Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

1. Hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trạm y tế xã và điểm cung cấp dịch vụ Internet băng rộng cho cộng đồng dân cư phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số (6.000028)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian xử lý từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 50%).

- Lý do: Qua thực tế giải quyết TTHC, thời gian có thể được rút ngắn nhằm tăng cường trách nhiệm của công chức khi thực hiện nhiệm vụ và tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 5, Điều 30 Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.420.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.820.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.600.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 46,8%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hình thức mặc định (5.000357)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung biểu mẫu nhằm rõ ràng, minh bạch trong trình tự thực hiện, giúp thuận tiện, nhanh chóng, giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC nội bộ cho cơ quan, tổ chức.

- Lý do: Hiện nay chưa có quy định cụ thể về biểu mẫu yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hình thức mặc định, sẽ gây khó khăn, lúng túng cho các đơn vị thực hiện TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

Bổ sung khoản 2, Điều 35 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 840.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 760.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 80.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9,5%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù (5.000358)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian xử lý từ 20 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc (giảm 25%).

Bổ sung quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia). Bổ sung biểu mẫu nhằm rõ ràng, minh bạch trong trình tự thực hiện, giúp thuận tiện, nhanh chóng, giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC nội bộ cho cơ quan, tổ chức.

- Lý do: Qua thực tế giải quyết TTHC, thời gian có thể được rút ngắn nhằm tăng cường trách nhiệm của công chức khi thực hiện nhiệm vụ và tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân. Hiện nay chưa có quy định cụ thể về biểu mẫu yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hình thức đặc thù, sẽ gây khó khăn, lúng túng cho các đơn vị thực hiện TTHC nội bộ. Bổ sung hình thức nộp trực tuyến nhằm đa dạng hoá cách thức nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị lựa chọn cách thức phù hợp; giúp giảm chi phí in ấn hồ sơ và thời gian đi lại trực tiếp.

b) Kiến nghị thực thi

- Thời gian giải quyết do cơ quan tự ước định (do chưa có văn bản quy định). Trường hợp đơn giản hóa TTHC này là cải tiến cách thức thực hiện để tạo thuận lợi cho các cơ quan đơn vị.

- Bổ sung Điều 38 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.860.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.020.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.840.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,8%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Giải quyết vướng mắc về kết nối, chia sẻ dữ liệu (5.000359)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia). Bổ sung biểu mẫu nhằm rõ ràng, minh bạch trong trình tự thực hiện, giúp thuận tiện, nhanh chóng, giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC nội bộ cho cơ quan, tổ chức.

- Lý do: Hiện nay chưa có quy định cụ thể về biểu mẫu đề nghị giải quyết vướng mắc về kết nối, chia sẻ dữ liệu, sẽ gây khó khăn, lúng túng cho các đơn vị thực hiện TTHC nội bộ. Bổ sung hình thức nộp trực tuyến nhằm đa dạng hoá cách thức nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị lựa chọn cách thức phù hợp; giúp giảm chi phí in ấn hồ sơ và thời gian đi lại trực tiếp.

b) Kiến nghị thực thi

Bổ sung Điều 49 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.555.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.380.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 175.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,8%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Thẩm định thiết kế cơ sở (trường hợp thiết kế 2 bước), thiết kế chi tiết (trường hợp thiết kế 1 bước) dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm B (địa phương) (5.000839)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia).

- Lý do: Tại Quyết định số 347/QĐ-BTTTT ngày 25/02/2025 công bố TTHC nội bộ của Bộ TTTT, quy định cách thức thực hiện thủ tục này là “trực tiếp”, chưa tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị. Bổ sung hình thức nộp trực tuyến nhằm đa dạng hoá cách thức nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị lựa chọn cách thức phù hợp; giúp giảm chi phí in ấn hồ sơ và thời gian đi lại trực tiếp.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Khoản 16, Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.030.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.660.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 370.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9,2%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Thẩm định thiết kế cơ sở (trường hợp thiết kế 2 bước), thiết kế chi tiết (trường hợp thiết kế 1 bước) dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhóm C (địa phương) (5.000840)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia).

- Lý do: Tại Quyết định số 347/QĐ-BTTTT ngày 25/02/2025 công bố TTHC nội bộ của Bộ TTTT, quy định cách thức thực hiện thủ tục này là “trực tiếp”, chưa tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị. Bổ sung hình thức nộp trực tuyến nhằm đa dạng hoá cách thức nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị lựa chọn cách thức phù hợp; giúp giảm chi phí in ấn hồ sơ và thời gian đi lại trực tiếp.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Khoản 16, Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.030.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.660.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 370.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9,2%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin (địa phương) (5.000841)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia).

- Cắt giảm thời gian xử lý từ 30 ngày làm việc xuống còn 24 ngày làm việc (giảm 20%).

- Lý do: Tại Quyết định số 347/QĐ-BTTTT ngày 25/02/2025 công bố TTHC nội bộ của Bộ TTTT, quy định cách thức thực hiện thủ tục này là “trực tiếp”, chưa tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị. Bổ sung hình thức nộp trực tuyến nhằm đa dạng hoá cách thức nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị lựa chọn cách thức phù hợp; giúp giảm chi phí in ấn hồ sơ và thời gian đi lại trực tiếp.

Qua thực tế giải quyết TTHC, thời gian có thể được rút ngắn nhằm tăng cường trách nhiệm của công chức khi thực hiện nhiệm vụ và tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Khoản 34, Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.550.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.980.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.570.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,4%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Tích hợp ứng dụng trên Hệ thống eGov

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính.
- Lý do: Cắt giảm TTHC để giảm chi phí tuân thủ TTHC; khi có nhu cầu tích hợp ứng dụng trên Hệ thống eGov, cơ quan, đơn vị thực hiện theo thủ tục “Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hình thức mặc định” hoặc “Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù”.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi bổ sung khoản 3, Điều 11 Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế quản lý, kết nối chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.640.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.640.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

9. Sử dụng dữ liệu trên Hệ thống eGov

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính.
- Lý do: Cắt giảm TTHC để giảm chi phí tuân thủ TTHC; khi có nhu cầu sử dụng dữ liệu trên Hệ thống eGov, cơ quan, đơn vị thực hiện theo “Thủ tục yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hình thức mặc định” hoặc “Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù”.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi bổ sung khoản 3, Điều 11 Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế quản lý, kết nối chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.000.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

10. Giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư (6.000962)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia).

- Lý do: Nhằm đa dạng hoá cách thức nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị lựa chọn cách thức phù hợp; giúp giảm chi phí in ấn hồ sơ và thời gian đi lại trực tiếp.

b) Kiến nghị thực thi

Bổ sung khoản 1, Điều 4 Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 21.270.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 20.960.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 310.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,5%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

11. Thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng (6.000734)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia).

- Lý do: Nhằm đa dạng hoá cách thức nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị lựa chọn cách thức phù hợp; giúp giảm chi phí in ấn hồ sơ và thời gian đi lại trực tiếp.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung điểm, khoản 2, Điều 9 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 /01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 15.180.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 14.960.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 220.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,4%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

12. Bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh (6.000791)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia). Cắt giảm thời gian xử lý từ 20 ngày làm việc xuống còn 18 ngày làm việc (giảm 10%).

- Lý do: Nhằm đa dạng hoá cách thức nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị lựa chọn cách thức phù hợp; giúp giảm chi phí in ấn hồ sơ và thời gian đi lại trực tiếp. Qua thực tế giải quyết TTHC, thời gian có thể được rút ngắn nhằm tăng cường trách nhiệm của công chức khi thực hiện nhiệm vụ và tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 5, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.210.000đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.360.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 850.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11,8%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

13. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh (6.000792)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia). Cắt giảm thời gian xử lý từ 10 ngày làm việc xuống còn 09 ngày làm việc (giảm 10%).

- Lý do: Nhằm đa dạng hoá cách thức nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị lựa chọn cách thức phù hợp; giúp giảm chi phí in ấn hồ sơ và thời gian đi lại trực tiếp. Qua thực tế giải quyết TTHC, thời gian có thể được rút ngắn nhằm tăng cường trách nhiệm của công chức khi thực hiện nhiệm vụ và tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 6, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.540.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.040.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 500.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14,1%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

14. Khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc gửi email đến Sở Khoa học và Công nghệ).

- Lý do: Nhằm đa dạng hoá cách thức nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị lựa chọn cách thức phù hợp; giúp giảm chi phí in ấn hồ sơ và thời gian đi lại trực tiếp.

b) Kiến nghị thực thi

Bổ sung Điều 6 Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định về khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 159.652.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 97.512.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 62.140.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 38,9%.

d) Lộ trình thực hiện: Năm 2025.
